

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH 5

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc và Việt Nam học

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc và Việt Nam học

- Tên học phần:** Tiếng Anh 5
- Mã học phần:** TANH 005
- Số tín chỉ:** 03 (3,0)
- Trình độ:** Sinh viên đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc và Việt Nam học năm thứ 3.
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên hoàn thành các học phần Tiếng Anh 4.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	trang.phamhuyen88@gmail.com
3	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182332	huongtrakhanhhung@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần gồm 12 bài học về chủ đề giao tiếp trong các tình huống thực tế.

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các lĩnh vực:

Từ vựng: Học phần này cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng sử dụng để giao tiếp trong các tình huống thực tế ở trường học, một số địa điểm công cộng như khi mua sắm, thuê nhà, di chuyển bằng máy bay, tàu, xe..., đi du lịch, giao dịch ngân hàng, bưu điện, khám bệnh, thảo luận, thuyết trình...

Ngữ pháp: Ngoài việc cung cấp vốn từ vựng thuộc các chủ đề khác nhau và các cấu trúc câu giao tiếp cơ bản, học phần còn củng cố và mở rộng một số kiến thức về ngữ âm, âm điệu khi giao tiếp để diễn đạt đúng mục đích hội thoại cũng như thể hiện đúng, sát với phong cách giao tiếp bản địa. Kết thúc học phần sinh viên có một vốn từ vựng phong phú và một vốn kiến thức cơ bản để giao tiếp trong các tình huống thực tế của cuộc sống.

Kỹ năng: Sinh viên được luyện bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một cách thành thạo. Đặc biệt giáo trình tập trung cho sinh viên luyện kỹ năng nghe - nói rất tốt. Sinh viên có thể giao tiếp trong các tình huống đa dạng. Sinh viên có thể mở rộng vốn kiến thức của mình bằng cách tự học theo các tài liệu tham khảo, tìm kiếm môi trường có yếu tố bản địa để thực hành...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Đọc và sử dụng đúng các từ vựng tiếng Anh liên quan đến các chủ đề giao tiếp đa dạng như ở trường học, một số địa điểm công cộng như khi mua sắm, thuê nhà, di chuyển bằng máy bay, tàu, xe..., đi du lịch, giao dịch ngân hàng, bưu điện, khám bệnh, thảo luận, thuyết trình.....	3	[1.2.1.1b]
MT1.2	Sử dụng được các lối nói, phát âm theo mục đích giao tiếp và giống người bản xứ ...	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Giao tiếp được trong các tình huống thực tế của cuộc sống như mua sắm, đi lại, giao dịch...	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Nghe hiểu các đoạn hội thoại, đọc thoại về các chủ điểm giao tiếp thông thường. Đọc hiểu được các đoạn văn 200-300 từ về các chủ điểm giao tiếp khác nhau.	4	[1.2.2.1]
MT2.3	Viết được các lá thư, ghi chú, chỉ dẫn	4	[1.2.2.2]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	trong một số tình huống giao tiếp thông thường.		
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Có khả năng hiểu và sử dụng các nhóm từ vựng, cấu trúc câu giao tiếp thuộc các chủ đề thực tế trong cuộc sống như mua sắm, đi lại, ở trường học, khám bệnh....	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Trình bày được các quy tắc giao tiếp cơ bản trong các tình huống thông dụng.	3	[2.1.5]
CĐR2	Kĩ năng		
CĐR2.1	Giao tiếp được trong các tình huống thông dụng của cuộc sống như mua sắm, khám bệnh, đi lại, giao dịch...	4	[2.2.2]
CĐR2.2	Nghe hiểu các đoạn hội thoại, độc thoại về các chủ	4	[2.2.1]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	điểm giao tiếp thông thường. Đọc hiểu được các đoạn văn 200-300 từ về các chủ điểm giao tiếp thông dụng. Viết được các lá thư, ghi chú, chỉ dẫn liên quan đến các tình huống giao tiếp thông dụng.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.2]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Unit 1: Meeting people 1.1. Listening - Introducing yourself 1.2. Listening - Exchanging personal information 1.3. Speaking - Taking the initiative 1.4. Listening – Making small talk 1.5. Speaking – Reacting to what you hear	X	X	X	X	X	X	X
2	Unit 2: Do you need and help?	X	X	X	X	X	X	X

	<p>2.1. Listening – In a clothes shop</p> <p>2.2. Speaking – At the shops</p> <p>2.3. Listening – At a market</p> <p>2.4. Listening – Understanding numbers; prices</p> <p>2.5. Speaking – In a clothes shop</p>							
3	<p>Unit 3: I'll have a pizza, please</p> <p>3.1. Listening – Ordering a meal in a restaurant</p> <p>3.2. Speaking – Understanding the menu</p> <p>3.3. Listening – Talking about food</p> <p>3.4. Speaking – Giving opinions about food</p> <p>3.5. Listening – Fast food</p>	X	X	X	X	X	X	X
4	<p>Unit 4: This is your room</p> <p>4.1. Speaking – Greetings and introductions</p> <p>4.2. Listening – Understanding directions</p> <p>4.3. Listening – Understanding rules</p> <p>4.4. Speaking – Asking for permission</p> <p>4.5. Speaking – Talking about your experience</p>	X	X	X	X	X	X	X

	Unit 5: One first class stamp 5.1. Listening – Asking about service 5.2. Listening – In a bank 5.3. Speaking – Using a bank account 5.4. Listening – In a post office 5.5. Speaking – Sending mail	X	X	X	X	X	X	X
6	Unit 6: I don't feel very well 6.1. Listening – Health problem 6.2. Speaking – Talking about health problems 6.3. Speaking – At the chemist's 6.4. Listening – Making an appointment 6.5. Speaking – Confirming an appointment 6.6. Listening – At the doctor's	X	X	X	X	X	X	X
7	Consolidation	X	X	X	X	X	X	X
8	Unit 7: Your passport, please 7.1. Listening – At the check-in desk 7.2. Speaking – Providing information 7.3. Listening – Going through immigration 7.4. Speaking – Answering questions 7.5. Speaking – At the information desk 7.6. Listening – At the meeting point	X	X	X	X	X	X	X
9	Unit 8: A single room, please 8.1. Listening – Making a reservation 8.2. Speaking – At the check-in desk 8.3. Listening – Describing your room 8.4. Listening – Hotel facilities and services 8.5. Speaking – Dealing with problems	X	X	X	X	X	X	X
10	Unit 9: When is the next train? 9.1. Speaking - At the train	X	X	X	X	X	X	X

	station 9.2. Listening – Times 9.3. Listening – Following directions 9.4. Finding your way							
11	Unit 10: There’s so much to see! 10.1. Listening - At a tourist office 10.2. Listening - Planning your visit 10.3. Speaking - Deciding what to do	X	X	X	X	X	X	X
12	Unit 11: When can you deliver? 11.1. Listening - Asking about products 11.2. Speaking – Explaining what you want 11.3. Speaking – Discussing services 11.4. Listening – Placing an order 11.5. Speaking – Choosing between products	X	X	X	X	X	X	X
13	Unit 12: I’ll hand it in tomorrow 12.1. Listening – Class schedules 12.2. Speaking – talking about your studies 12.3. Listening – Listening to announcements 12.4. Speaking: Overcoming difficulties	X	X	X	X	X	X	X
14	General review	X	X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập thực hành, bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CĐR2	Bài tập thực hành, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập thực hành hội thoại trong các giờ học, bài kiểm tra giữa học

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	- Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Hình thức kiểm tra: Vấn đáp Thời gian: 5-7 phút/SV	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Hình thức thi: Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức vấn đáp

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng QLCL chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi. Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc từ vựng, giải thích cách sử dụng từ, cấu trúc câu, cách diễn đạt ý, các lưu ý về phát âm trong các tình huống giao tiếp thông thường,... hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành hội thoại giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo định hướng năng lực thực hiện: Hội thoại đóng vai nhân vật kết hợp với thể hiện tác phong của nhân vật tham gia hội thoại.

Tại các phòng học thực hành ngoại ngữ, giảng viên tổ chức cho sinh viên luyện kỹ năng nghe, nói thông qua phần mềm multimedia để sinh viên luyện nghe tốt hơn. Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ- Biết-Vận dụng-Phân tích- Đánh giá-Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng hội thoại, giao tiếp bằng tiếng Anh trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Anh. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về từ vựng và ngữ pháp, hội thoại tiếng Anh trình độ tiên trung cấp.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập lớn và bài tập trong giờ thực hành, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14 - Tài liệu học tập:

Tài liệu bắt buộc:

[1]. *Giáo trình Tiếng Anh 5* - Trường ĐH Sao Đỏ, năm 2019.

Tài liệu tham khảo:

[2]. Miles Craven (2008). *Real listening and speaking 1*. Cambridge.

15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	Unit 1: Meeting people Mục tiêu: -Trình bày được cách giới thiệu bản thân, trao đổi	3		[1] [2]	- Đọc trước, tra từ điển các thuật ngữ tr.1-4 [1]. - Làm bài tập từ

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>thông tin cá nhân trong lần gặp mặt đầu tiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội thoại ngắn được về một số chủ đề nhỏ. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.1. Listening - Introducing yourself 1.2. Listening - Exchanging personal information 1.3. Speaking - Taking the initiative 1.4. Listening – Making small talk 1.5. Speaking – Reacting to what you hear 				vựng tr.10-13 [2].
2	<p>Unit 2: Do you need and help?</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nghe được các tình huống mua sắm ở cửa hàng, siêu thị... -Biết cách nói giá cả, mặc cả... - Hội thoại được tình huống mua sắm trang phục. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 2.1. Listening – In a clothes shop 2.2. Speaking – At the shops 2.3. Listening – At a market 2.4. Listening – Understanding numbers; prices 2.5. Speaking – In a clothes shop 	3		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Tra từ điển từ vựng tài liệu [1] tr.5-9. - Tìm hiểu các cấu trúc câu mua bán, đọc giá... - Hoàn thành BT tr.14-17 [2].
3	<p>Unit 3: I'll have a pizza, please</p> <p>Mục tiêu:</p>	3		[1] [2]	- Đọc, tra từ vựng tr.10-14 [1].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe được trình tự giao tiếp trong nhà hàng. - Biết cách giao tiếp để trao đổi thông tin về món ăn. - Hội thoại được tình huống giao tiếp trong nhà hàng. <p>Nội dung cụ thể: Unit 3: I'll have a pizza, please 3.1. Listening – Ordering a meal in a restaurant 3.2. Speaking – Understanding the menu 3.3. Listening – Talking about food 3.4. Speaking – Giving opinions about food 3.5. Listening – Fast food</p>				<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và hoàn thành các bài tập tr.18-21 [2].
4	<p>Unit 4: This is your room</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trình bày được cách chào hỏi, giới thiệu người khác trong cuộc hội thoại. -Biết cách chỉ đường, hướng. - Đọc hiểu các luật lệ, quy định ở một số nơi khác nhau. - Hội thoại được về các trải nghiệm sống và học tập ở xa nhà. <p>Nội dung cụ thể: 4.1. Speaking – Greetings and introductions 4.2. Listening –</p>	3		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu tr. 15-19 [1]. - Hoàn thành BT tr.22-25 [2].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Understanding directions 4.3. Listening – Understanding rules 4.4. Speaking – Asking for permission 4.5. Speaking – Talking about your experience				
5	Unit 5: One first class stamp Mục tiêu: -Nghe được về các dịch vụ chính trong ngân hàng, bưu điện. - Hội thoại được các tình huống giao dịch trong ngân hàng, bưu điện. Nội dung cụ thể: 5.1. Listening – Asking about service 5.2. Listening – In a bank 5.3. Speaking – Using a bank account 5.4. Listening – In a post office 5.5. Speaking – Sending mail	3		[1]	- Đọc và tra từ vựng tr.20-25 [1]. - Tìm hiểu các đơn vị tiền, tỉ giá tiền ngoại tệ.
6	Unit 6: I don't feel very well Mục tiêu: -Trình bày được các từ vựng về vấn đề sức khỏe. - Biết cách nói về vấn đề sức khỏe. - Đọc hiểu các chỉ dẫn trên đơn thuốc.	3		[1] [2]	- Hệ thống lại nội dung, cấu trúc câu (tr.26-29) [1]. - Tra từ vựng về tình trạng sức khỏe, cách điều trị. - Đọc và hoàn thành các bài tập tr.30-33 tài liệu [2].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>- Hội thoại được về các tình huống gặp bác sĩ.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Listening – Health problem</p> <p>6.2. Speaking – Talking about health problems</p> <p>6.3. Speaking – At the chemist’s</p> <p>6.4. Listening – Making an appointment</p> <p>6.5. Speaking – Confirming an appointment</p> <p>6.6. Listening – At the doctor’s</p>				
7	<p>Consolidation</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>-Trình bày được các nhóm từ vựng và cấu trúc giao tiếp đã học.</p> <p>- Luyện nghe, nói theo chủ đề.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>- Listening</p> <p>- Speaking</p>	3		[2]	- Luyện nghe, nói theo bài tập tr. 50-51 [2].
8	Mid-term test	3			Kiểm tra giữa học phần.
9	<p>Unit 7: Your passport, please</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>-Trình bày được các cấu trúc giao tiếp tại sân bay.</p> <p>- Hội thoại được trong các tình huống ở sân bay.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Listening – At the check-in desk</p>	3		[1] [2]	- Tra từ điển nội dung bài tr.30-33 [1]. - Hoàn thành BT tr. 34-37 [2].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	7.2. Speaking – Providing information 7.3. Listening – Going through immigration 7.4. Speaking – Answering questions 7.5. Speaking – At the information desk 7.6. Listening – At the meeting point				
10	Unit 8: A single room, please Mục tiêu: -Nghe hiểu tình huống đặt phòng và dịch vụ ở khách sạn. - Biết cách miêu tả phòng, và dịch vụ. - Biết cách phàn nàn, nêu yêu cầu với bộ phận phục vụ. - Hội thoại được về các tình huống thông thường trong khách sạn. Nội dung cụ thể: 8.1. Listening – Making a reservation 8.2. Speaking – At the check-in desk 8.3. Listening – Describing your room 8.4. Listening – Hotel facilities and services 8.5. Speaking – Dealing with problems	3		[1] [2]	- Tra từ điển tr. 34-37 [1]. - Luyện nghe, nói tr.38-41 [2].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
11	<p>Unit 9: When is the next train?</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu các thông báo ở nhà ga, bến xe. - Biết cách chỉ đường, hướng. - Đọc hiểu các chỉ dẫn ở nhà ga, bến xe. - Hội thoại được về các thông tin liên quan đến việc đi chuyên, đi lại bằng tàu hỏa, xe khách... <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>9.1. Speaking - At the train station</p> <p>9.2. Listening – Times</p> <p>9.3. Listening – Following directions</p> <p>9.4. Finding your way</p>	3		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Tra từ tr.38-41 [1]. - Tìm hiểu các nói lịch trình tàu, xe, đọc thông tin vé tàu, xe, chỉ đường. - Hoàn thành BT tr. 42-45 [2].
12	<p>Unit 10: There's so much to see!</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu các tình huống ở đại lý du lịch. - Biết cách lập kế hoạch du lịch cụ thể. - Trình bày được về kế hoạch du lịch, miêu tả các điểm đến nổi tiếng. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Listening - At a tourist office</p>	3		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Tra từ vựng tr.42-45 [1]. - Luyện nghe, nói theo bài tập tr.47-49 [2].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	10.2. Listening - Planning your visit 10.3. Speaking - Deciding what to do				
13	Unit 11: When can you deliver? Mục tiêu: -Trình bày được từ vựng, cấu trúc khi giao tiếp trong vận chuyển hàng hóa. - Hội thoại được trong tình huống giao dịch vận chuyển, tiếp nhận hàng hóa. Nội dung cụ thể: 11.1. Listening - Asking about products 11.2. Speaking – Explaining what you want 11.3. Speaking – Discussing services 11.4. Listening – Placing an order 11.5. Speaking – Choosing between products	3		[1] [2]	- Đọc, tra từ điển tr. 46-49 [1]. - Hoàn thành bài tập tr.56-59 [2].
14	Unit 12: I'll hand it in tomorrow Mục tiêu: -Trình bày được thông tin liên quan đến việc học tập. - Đọc hiểu các thông báo, lịch trình học tập. - Hội thoại được về việc học tập ở trường đại học	3		[1] [2]	- Đọc trước, tra từ điển các thuật ngữ tr.50-52 [1]. - Làm bài tập từ vựng tr 72-75 [2].

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [2]: Mục 1, 2 trang 78-88.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đăng Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Chuyên